

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2025

**THÔNG CÁO BÁO CHÍ
VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2025**

Kinh tế thế giới năm 2025 duy trì ở mức tăng trưởng thấp trong bối cảnh nhiều yếu tố bất định, xu hướng bảo hộ thương mại, chính sách thuế quan, xung đột kéo dài và biến đổi khí hậu. Mặc dù lạm phát toàn cầu có xu hướng giảm và điều kiện tài chính quốc tế dần cải thiện, phục hồi kinh tế diễn ra chậm và không đồng đều giữa các khu vực, tạo áp lực lên triển vọng tăng trưởng trung và dài hạn.

Năm 2025, kinh tế Việt Nam tiếp tục phục hồi và đạt mức tăng trưởng cao hơn năm 2024, trong đó xuất khẩu, đầu tư trực tiếp nước ngoài và sản xuất công nghiệp giữ vai trò động lực chính. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tạo nền tảng thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, thiên tai và bão lũ xảy ra trên diện rộng gây thiệt hại hạ tầng, gián đoạn sản xuất làm chi phí logistics tăng, tác động đến một số ngành xuất khẩu.

Trong bối cảnh nhiều yếu tố bên ngoài bất định, Thành phố Hồ Chí Minh đã phát huy sự đồng thuận của hệ thống chính trị, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, chủ động triển khai nhiều giải pháp duy trì tăng trưởng và ổn định sản xuất, kinh doanh. Việc mở rộng không gian phát triển theo mô hình chính quyền đô thị hai cấp đã tạo dư địa mới cho tăng trưởng. Tuy nhiên, do đây là giai đoạn chuyển tiếp, các động lực tăng trưởng mới chưa được khai thác đầy đủ, hiệu quả phát huy giữa các khu vực còn chưa đồng đều; Thành phố đang tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn, hoàn thiện cơ chế phối hợp và tổ chức thực hiện để phát huy tiềm năng của mô hình mới. Trên nền tảng quyết tâm cao và nỗ lực lớn, kinh tế Thành phố năm 2025 đạt được những kết quả tích cực, thể hiện rõ xu hướng phục hồi và tăng trưởng vững dần qua từng quý.

1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)

Tổng sản phẩm trên địa bàn Thành phố (GRDP) quý IV năm 2025 tăng 9,03% so với cùng kỳ, đây là mức cao hơn rõ rệt so với các quý trước (quý I tăng 5,81%; quý II tăng 7,24%; quý III tăng 8,11%), nếu không tính dầu khí, GRDP quý IV tăng 9,12%. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản

tăng 2,14%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,86%; khu vực dịch vụ tăng 9,44% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8,34%.

GRDP cả năm 2025 của Thành phố tăng 7,53% (6 tháng tăng 6,56%; 9 tháng tăng 6,99%), nếu không tính dầu khí thì GRDP năm 2025 tăng 8,03%, hoạt động dầu khí làm GRDP Thành phố giảm 0,5 điểm phần trăm. Trong đó, khu vực dịch vụ tiếp tục giữ vai trò là động lực tăng trưởng chủ yếu của kinh tế Thành phố với mức tăng 8,76%, đóng góp 59,4% vào mức tăng GRDP chung. Khu vực công nghiệp, xây dựng tăng 6,14%, đóng góp 30,2% vào mức tăng GRDP; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,36%.

Quy mô GRDP năm 2025 theo giá hiện hành đạt 2.972.939 tỷ đồng, kinh tế Thành phố tiếp tục định hướng cơ cấu hiện đại với khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 1,7%; công nghiệp - xây dựng chiếm 35,2%; dịch vụ chiếm 52,2%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 10,9%.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) Trồng trọt

Tính đến ngày 20/12/2025, tổng diện tích gieo trồng lúa đạt 48.801 ha, tương đương so với năm 2024. Trong đó, lúa vụ Đông xuân đạt 13.642 ha, tăng 0,2% so với năm 2024, năng suất đạt 62,9 tạ/ha, tăng 1,4 tạ/ha so với năm 2024; lúa vụ Hè thu đạt 16.181 ha, tăng 1,4%, năng suất đạt 56,5 tạ/ha, tăng 0,2 tạ/ha; lúa Mùa đạt 16.978 ha, giảm 1,7% tuy nhiên năng suất đạt 57,5 tạ/ha, tăng 0,7 tạ/ha.

Cây hàng năm: Diện tích trồng ngô (bắp) đạt 7.102 ha, tăng 2,4% so với năm 2024 và sản lượng tăng 1,9%; diện tích sắn đạt 9.610 ha, tăng 1,4% và sản lượng tăng 3,1%; diện tích trồng lạc (đậu phộng) đạt 1.438 ha, tăng 6,1% và sản lượng tăng 6,5%; diện tích trồng rau các loại đạt 17.645 ha, giảm 1,3% và sản lượng giảm 3,2%.

Cây lâu năm: Diện tích trồng bưởi đạt 3.800 ha, tăng 2,8% và sản lượng tăng 5,5%; diện tích trồng chuối đạt 3.241 ha, tăng 2% và sản lượng tăng 5,1%; diện tích trồng xoài đạt 1.099 ha, tăng 1,3% và sản lượng tăng 1,8%; diện tích trồng cây cao su đạt 151.145 ha, giảm 0,1% nhưng sản lượng tăng 1,1%; diện tích trồng dừa đạt 929 ha, giảm 0,4% và sản lượng giảm 5%.

b) Chăn nuôi

Ước tính cả năm 2025, tổng đàn trâu có 5.688 con, giảm 10,8% so với năm 2024; đàn bò có 146.693 con, giảm 9,3%, riêng đàn bò sữa có 53.338 con, giảm 9,2%; ngược lại, đàn lợn (heo) có 1.395 nghìn con, tăng 4,4%; đàn gia cầm có 24.859 nghìn con, tăng 7,6%, trong đó đàn gà có 21.419 nghìn con, chiếm 86,2% tổng đàn gia cầm và tăng 7,2%.

c) Lâm nghiệp

Trong năm 2025, Thành phố triển khai trồng hơn 913 ha rừng, mặc dù giảm 13,8% so với năm 2024 nhưng đã góp phần nâng tổng diện tích đất có rừng đạt 73.738 ha, tỷ lệ che phủ rừng đạt 10,7%. Sản lượng gỗ khai thác năm 2025 đạt 108.867 m³, tăng 1,8% so với năm 2024; sản lượng củi khai thác đạt 21.016 ster, tăng 2,5%.

d) Thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản cả năm 2025 đạt 437.694 tấn, tăng 2,7% so với năm 2024. Trong đó, sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 360.345 tấn, tăng 2,2% so với năm 2024; sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 77.349 tấn, tăng 5,2%.

Tình hình sản xuất thủy sản trọng điểm: Tính đến ngày 20/12/2025, diện tích thu hoạch tôm thẻ chân trắng là 25.025 ha, tăng 8,1% so với năm 2024; cá tra công nghiệp là 316,2 ha, tăng 27,1%; tôm sú là 455,6 ha, tăng 7,9%.

3. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp trên địa bàn Thành phố năm 2025 ước tăng 8,9% so với năm 2024. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực chủ đạo với mức tăng 11,9%; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 5%; ngược lại, sản xuất và phân phối điện giảm 29,6% làm kéo giảm 1,4 điểm phần trăm toàn ngành; công nghiệp khai khoáng giảm 0,6%.

Đối với ngành công nghiệp cấp II, có 27/31 ngành có chỉ số sản xuất công nghiệp tăng so với năm 2024. Trong đó, một số ngành có mức tăng cao như: Sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 73,3%; in, sao chép bản ghi các loại tăng 48,7%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 33,5%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 29%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại tăng 27,6%; sản xuất xe có động cơ tăng 21,1%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 18,3%; sản xuất hóa chất và sản phẩm từ hóa chất tăng 17,8%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 17%; sản xuất trang phục tăng 15,6%; sản xuất thiết bị điện tăng 12%. Ngược lại, một số ngành có chỉ số sản xuất giảm mạnh so với năm 2024 như: Sản xuất và phân phối điện giảm 29,6%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác giảm 11,3%.

Chỉ số sản xuất 4 ngành công nghiệp trọng điểm ước tính cả năm 2025 tăng 12,9% so với năm 2024, cao hơn 4 điểm phần trăm so với mức tăng chung toàn ngành công nghiệp. Trong đó, ngành cơ khí tăng 18,7%; ngành hóa dược tăng 17%; ngành lương thực, thực phẩm tăng 8,9%; ngành sản xuất sản phẩm điện tử tăng 4,4%.

Chỉ số sản xuất 3 ngành công nghiệp truyền thống ước tính cả năm 2025 tăng 10,7% so với năm 2024, trong đó ngành sản xuất trang phục tăng 15,6%; ngành dệt tăng 11%; ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 5,8%.

Chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 12 năm 2025 ước tăng 4% so với tháng trước và tăng 28,1% so với cùng kỳ. Tính chung cả năm 2025, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,7% so với năm 2024.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 12 giảm 0,3% so với tháng trước.

Chỉ số lao động làm việc tại các doanh nghiệp ngành công nghiệp trong tháng 12 năm 2025 ước tăng 1% so với tháng trước nhưng giảm 0,1% so với cùng kỳ. Ước tính cả năm 2025, chỉ số lao động tăng 2,2% so với năm 2024.

4. Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn Thành phố

Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trên địa bàn Thành phố năm 2025 ước đạt 684.877,4 tỷ đồng, tăng 11,9% so với năm 2024.

Phân theo nguồn vốn: Vốn Nhà nước ước đạt 199.018,4 tỷ đồng, chiếm 29,1% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, tăng 41,4% so với năm 2024; vốn ngoài nhà nước ước đạt 352.670,4 tỷ đồng, chiếm 51,5%, tăng 0,8%; vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 133.188,6 tỷ đồng, chiếm 19,4%, tăng 9,9%.

Phân theo khoản mục đầu tư: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản ước đạt 370.286,9 tỷ đồng, chiếm 54,1% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, tăng 12,2% so với năm 2024; vốn đầu tư mua sắm tài sản cố định không qua xây dựng cơ bản ước đạt 221.742,2 tỷ đồng, chiếm 32,4%, tăng 9,9%; vốn đầu tư sửa chữa, nâng cấp tài sản cố định ước đạt 58.929,7 tỷ đồng, chiếm 8,6%, tăng 12,3%; vốn đầu tư bổ sung vốn lưu động ước đạt 27.269,7 tỷ đồng, chiếm 4%, tăng 22,8%; vốn đầu tư khác ước đạt 6.648,9 tỷ đồng, chiếm 1%, tăng 24,5%.

5. Tình hình cấp phép đầu tư trực tiếp nước ngoài

Tính đến 15/12/2025, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký trên địa bàn Thành phố đạt 8.214 triệu USD, tăng 21,8% so với cùng kỳ, trong đó: Cấp mới có 1.814 dự án với vốn đăng ký đạt 1.598 triệu USD; điều chỉnh vốn đăng ký có 423 lượt dự án với vốn điều chỉnh tăng 2.927 triệu USD; góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp có 2.640 trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thực hiện với góp vốn đạt 3.689 triệu USD.

6. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước năm 2025 ước thực hiện 773.888 tỷ đồng và tăng 13,4% so với năm 2024. Trong đó: Thu nội địa ước thực hiện 554.261

tỷ đồng, đạt 116,6% dự toán, chiếm 71,6% tổng thu cân đối và tăng 21,3% so với năm 2024; thu dầu thô ước thực hiện 44.468 tỷ đồng, đạt 90,8% dự toán, chiếm 5,7% tổng thu cân đối và giảm 17,5%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước thực hiện 174.715 tỷ đồng, đạt 101,7% dự toán, chiếm 22,6% tổng thu cân đối và tăng 2%.

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 (không tính tạm ứng, chi chuyển nguồn) ước thực hiện 258.550 tỷ đồng, đạt 89,6% dự toán và tăng 67,9% so với năm 2024. Trong đó, chi đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách địa phương ước thực hiện 113.425 tỷ đồng, đạt 79,4% dự toán nhưng tăng 94,9%; chi thường xuyên ước thực hiện 116.901 tỷ đồng, vượt 3,8% dự toán và tăng 39,8%.

7. Hoạt động ngân hàng

Tổng vốn huy động tính đến ngày 31/12/2025 ước đạt 5.171,5 nghìn tỷ đồng, tăng 11,9% so với cuối năm 2024. Trong đó: Vốn huy động bằng VNĐ ước đạt 4.616,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 89,3% tổng vốn huy động tăng 11,3% so với cuối năm 2024; vốn huy động bằng ngoại tệ ước đạt 554,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,7% tổng vốn huy động, tăng 17,2% so với cuối năm 2024.

Tổng dư nợ của các tổ chức tín dụng trên địa bàn Thành phố ước tính đến ngày 31/12/2025 ước đạt 5.085,1 nghìn tỷ đồng, tăng 13,5% so với cuối năm 2024. Trong đó: Dư nợ tín dụng bằng VNĐ ước đạt 4.885 nghìn tỷ đồng, chiếm 96,1% tổng dư nợ toàn hệ thống, tăng 14,1% so với cuối năm 2024. Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ ước đạt 200,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 3,9%, tăng 1,5% so với cuối năm 2024.

8. Thương mại và dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2025 ước đạt 1.945.836 tỷ đồng, tăng 15,5% so với năm 2024. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 997.126 tỷ đồng, tăng 15,8%. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 228.759 tỷ đồng, tăng 24,7%, trong đó, doanh thu lưu trú ước đạt 31.983 tỷ đồng, tăng 25,2% và doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 196.776 tỷ đồng, tăng 24,6%. Dịch vụ lữ hành ước đạt 49.231 tỷ đồng, tăng 23,7%. Doanh thu dịch vụ khác năm 2025 ước đạt 670.720 tỷ đồng, tăng 11,7%, trong đó, doanh thu kinh doanh bất động sản ước đạt 387.683 tỷ đồng, tăng 8,6%.

Tổng doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải năm 2025 ước đạt 596.745 tỷ đồng tăng 13,9% so với năm 2024. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 28.564 tỷ đồng tăng 44,5%; vận tải hàng hóa ước đạt 141.632 tỷ đồng, tăng 8,0%; hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải, bưu chính và chuyển phát ước đạt 426.549 tỷ đồng, tăng 14,3%

9. Chỉ số giá

a) Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12 năm 2025 tăng 0,21% so với tháng trước, tăng 3,45% so với cùng kỳ, bình quân quý IV tăng 3,49% và cả năm 2025 tăng 3,92%.

Trong mức tăng bình quân năm 2025 là 3,92%, có 09/11 nhóm có chỉ số giá tăng, trong đó thuốc và dịch vụ y tế có mức tăng cao nhất 15,45%, kế đến là nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt, vật liệu xây dựng tăng 6,44%, nhóm giáo dục tăng 6,08%. Ngược lại, 02/11 nhóm có chỉ số giá giảm gồm nhóm giao thông giảm 1% và nhóm thông tin, truyền thông giảm 0,89%.

b) Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Chỉ số giá vàng tháng 12 năm 2025 tăng 3,38% so với tháng trước và tăng 76,1% so với cùng kỳ; bình quân quý IV tăng 69,93% so với cùng kỳ và cả năm 2025 tăng 45,21% so với năm 2024.

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12 năm 2025 tăng 0,13% so với tháng trước và tăng 3,41% so với cùng kỳ; bình quân quý IV tăng 4,01% so với cùng kỳ và cả năm 2025 tăng 3,77% so với năm 2024.

10. Một số lĩnh vực xã hội

a) Dân số, lao động và việc làm

Dân số trung bình năm 2025 ước 13.803,8 nghìn người, tăng 1,4% so với năm 2024, trong đó, dân số thành thị chiếm 77,1%, dân số là nam giới chiếm 49,2%.

Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc đạt 7.488,6 nghìn người, tăng 2,9% so với năm 2024. Trong đó: Lao động thuộc khu vực nông, lâm nghiệp thủy sản chiếm 3%, tăng 0,4% so với năm 2024; lao động thuộc khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 41,8%, tăng 1,1%; lao động thuộc khu vực dịch vụ chiếm 55,2% và tăng 4,3%. Đồng thời, tỷ lệ thất nghiệp toàn Thành phố năm 2025 là 2,35%, giảm 0,66 điểm phần trăm so với năm 2024.

Trong năm 2025, đã có 494.252 lượt người được tư vấn, giải quyết việc làm và số chỗ việc làm mới là 177.047 người. Thành phố đã đưa 2.514 lao động đi làm việc ở nước ngoài, chủ yếu ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức và tập trung ở ngành nghề chính như chế biến thực phẩm, đóng gói, điều dưỡng.

b) Đời sống dân cư và bảo đảm an sinh xã hội

Công tác giảm nghèo: Tính đến ngày 30/11/2025, Thành phố còn 0,44% hộ nghèo, hộ cận nghèo; trong đó, hộ nghèo chiếm 0,1% và hộ cận nghèo chiếm 0,34%. Thành phố tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ hiệu quả, giúp hộ nghèo và cận nghèo tiếp cận nguồn tín dụng ưu đãi, dịch vụ y tế và phúc lợi xã

hội đã cấp 105.325 thẻ bảo hiểm y tế với tổng kinh phí là 111 tỷ đồng; Tết Nguyên đán Ất Ty đã chăm lo 60.584 lượt hộ nghèo, cận nghèo và hộ mới thoát nghèo với tổng số tiền là 69,3 tỷ đồng.

Bảo trợ xã hội: Trên địa bàn Thành phố có 19 Trung tâm bảo trợ xã hội công lập chăm sóc nuôi dưỡng 7.845 đối tượng, quản lý 90 cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập nuôi dưỡng 3.950 trường hợp. Thành phố đã thực hiện trợ cấp xã hội cho 277.647 người với số tiền 253,5 tỷ đồng/tháng; tổ chức hoạt động chăm lo Tết với tổng số tiền 164,4 tỷ đồng; tổ chức thăm và tặng quà cho 2.966 người khuyết tật với tổng số tiền 1,6 tỷ đồng.

Thực hiện chính sách người có công và thân nhân người có công: Trong năm 2025, Thành phố có 45.206 lượt người có công và thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng trợ cấp hàng tháng với tổng kinh phí chi trả hơn 131 tỷ đồng/tháng.

c) Giáo dục, y tế, văn hóa và thể thao

Tình hình thi tốt nghiệp năm học 2024-2025: Cấp tiểu học đạt 99,8%, cấp trung học cơ sở đạt 98,9% và cấp trung học phổ thông đạt 99,4%.

Tuyển sinh đầu cấp năm học 2025-2026: Thành phố đã xây dựng Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2025-2026; chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị; đảm bảo 100% trẻ trong độ tuổi đi học đều được đến trường.

Năm học 2025-2026: Đối với cấp mầm non, Thành phố có 1.894 trường học, tăng 1,8% so với năm học trước; 40.345 giáo viên, tăng 1% và 478.458 trẻ mầm non, tăng 1%; với cấp phổ thông, Thành phố có 1.602 trường học, tăng 1,2% so với năm học trước; 51.665 phòng học, tăng 2,1%; 52.528 lớp học, tăng 6,3%; 81.586 giáo viên, tăng 2,3% và 2.050.331 học sinh, tăng 1,3%.

Tình hình dịch bệnh: Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 15/12/2025, số ca mắc bệnh Sốt xuất huyết trong kỳ là 64.275 ca, tăng 207,3% so với năm 2024, trong đó 27 ca tử vong; bệnh Tay Chân Miệng là 36.947 ca, tăng 52,7%; dịch bệnh COVID-19 là 598 ca, tăng 14,1%; bệnh Sởi là 9.960 ca, tăng 28,1%, trong đó có 02 ca tử vong.

Hoạt động văn hóa: Năm 2025, Thành phố tổ chức nhiều hoạt động, sự kiện văn hóa - nghệ thuật có quy mô, chất lượng và sức lan tỏa cao: Chuỗi các hoạt động chào mừng năm mới 2025; chương trình biểu diễn nghệ thuật kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; các hoạt động sân khấu hóa kỷ niệm 236 năm Chiến thắng Đống Đa lịch sử (1789-2025); Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước,...

Hoạt động thể thao: Thành phố phát động toàn dân tập luyện môn bơi, phòng chống đuối nước trẻ em năm 2025; tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; các hoạt động thể dục thể thao chào mừng Lễ 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước... Trong năm 2025, Thành phố tổ chức đăng cai 99 giải thành phố, 63 giải quốc gia và 12 giải quốc tế; tham dự 209 giải quốc gia, 113 giải quốc tế. Thành tích đạt tại các giải quốc gia là 2.106 huy chương vàng, 1.758 huy chương bạc, 2.140 huy chương đồng; thành tích tại giải quốc tế là 213 huy chương vàng, 149 huy chương bạc và 154 huy chương đồng.

d) Tai nạn giao thông và tình hình cháy nổ

Tai nạn giao thông: Xảy ra 2.104 vụ tai nạn giao thông đường bộ, giảm 23,4% so với năm 2024; làm chết 1.037 người, giảm 6,2%; bị thương 1.244 người, giảm 28,3%; 01 vụ tai nạn giao thông đường sắt làm 01 người chết; 03 vụ tai nạn giao thông đường thủy nội địa làm 01 người chết.

Tình hình cháy nổ: Xảy ra 399 vụ cháy, giảm 34,5% so với năm 2024, làm chết 34 người, bị thương 32 người và thiệt hại khoảng 107,2 tỷ đồng.

THỐNG KÊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH